

Bản án số: 253/2022/HS-ST

Ngày: 08.9.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Hân.

2. Bà Lê Thị Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Chí Th, sinh năm 1988; Nơi sinh: huyện C T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T B, xã G T, huyện C T, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Không có chỗ ở ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc A và bà Trần Hồng L1; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2022 cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1972; Địa chỉ: 356 H T P, khu phố V V, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Đặng Văn tính, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 16, đường M C, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:* Trần Hồng L1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu phố M L, thị trấn Minh Lương, huyện C T, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Phạm Chí Th nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 19/7/2020, Th đi bộ trên nhiều tuyến đường thuộc phường V H, thành phố R G tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà số 356, đường H T P, khu phố V V, phường V H, thành phố R G, thấy cửa sổ nhà bà Nguyễn Thị Hồng L1 mở, xung quanh không có người, Th lại gần thấy bà Loan đang ngủ, trên bàn gần cửa sổ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng của bà Loan đang cắm sạc. Th nhặt một khúc cây gần đó đưa qua cửa sổ kéo dây sạc lại gần rồi tháo dây sạc lấy điện thoại cất giấu vào người và nhanh chóng bỏ đi. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Th đem điện thoại trộm được bán cho ông Đặng Văn tính (chủ cửa hàng điện thoại di động tại địa chỉ số 16, đường M C, phường V T, thành phố R G), khi bán Th không nói cho ông tính biết điện thoại do trộm cắp mà có, ông tính đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Sau đó, ông tính bán điện thoại trên cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, bà Loan phát hiện bị mất trộm điện thoại nên đã trình báo Công an. Qua làm việc, Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 29/9/2020, Phạm Chí Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố, ra lệnh bắt tạm giam để điều tra. Ngày 29/11/2020, Th bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 15/6/2022, Th bị bắt và bị tạm giam cho đến nay

** Vật chứng trong vụ án:*

+ 01 (một) chiếc hộp đựng Iphone, có ghi thông tin điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng (Gold), dung lượng 64Gb, số imei: 356774084488709.

** Tại bản Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS, ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R G, kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng (Gold), bộ nhớ 64Gb, số imei: 356774084488709, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 19/7/2020 là 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 165/CT-VKSRG ngày 10/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Chí Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* *Tại phiên tòa*: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Phạm Chí Th mức án 06 - 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trả cho bị hại Nguyễn Thị Hồng L1 01 (một) chiếc hộp đựng Iphone, có ghi thông tin điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng (Gold), dung lượng 64Gb, số imei: 356774084488709.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Nguyễn Thị Hồng L1 đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Chí Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo Th trình bày: Bị cáo nhận biết được hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt*:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chí Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội

dung bản Cáo trạng, người bị hại, kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài nên Phạm Chí Th nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 01 giờ, ngày 19/7/2020 tại nhà số 356, đường H T P, khu phố V V, phường V H, thành phố R G lợi dụng đêm khuya, khi phát hiện người bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, Phạm chí Th đã có hành vi lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị Hồng L1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, đã qua sử dụng. Qua định giá, tài sản có giá trị là 6.800.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Chí Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận Th rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động, bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật và hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi trộm cắp tài sản; hành vi của bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ra sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình tù phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông Ngoại là người có công với cách mạng nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo Phạm Chí Th có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trả cho bị hại Nguyễn Thị Hồng L1 01 (một) chiếc hộp đựng Iphone, có ghi thông tin điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng (Gold), dung lượng 64Gb, số imei: 356774084488709, theo đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

[8.2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Hồng L1 đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX miễn xét

[8.3] Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Chí Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Chí Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
Xử phạt bị cáo: **Phạm Chí Th** 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/6/2022.
3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho bị hại Nguyễn Thị Hồng L1 01 (một) chiếc hộp đựng Iphone, có ghi thông tin điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng (Gold), dung lượng 64Gb, số imei: 356774084488709. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trao trả xong.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Hồng L1 đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

5. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Phạm Chí Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa